TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS-ST
Ngày: 25/8/2022
V/v tranh chấp *"hợp đồng dân sự, hụi"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công

2. Bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp *"Hợp đồng dân sự, hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 18/2022/TB-TA ngày 12 tháng 7 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 249A/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị P (Uyển), sinh năm 1979; địa chỉ: ấp An Thịnh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Chúc H, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp An Thịnh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp An Thịnh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn Bùi Thị Phương trình bày:

Bà có làm chủ nhiều dây hụi với tên là "Uyển", trong đó, bà Nguyễn Thị Chúc H có tham gia 01 dây hụi 1.000.000 đồng, hụi mở ngày 10/02/2019Al, có 25 hụi viên tham gia, mỗi tháng đóng 1 kỳ, bà H tham gia trong danh sách hụi viên với tên "ông L" đóng được 8 kỳ đến kỳ thứ 9 thì hốt hụi, sau khi hốt hụi bà H đóng lại được 2 kỳ nữa thì không đóng lại tiền hụi chết cho bà. Dây hụi này đã mãn, bà H đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên, sau khi cấn trừ thì bà H còn phải chầu hụi chết cho bà số tiền 16.000.000 đồng; Mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà H phải trả số tiền hụi còn nợ nhưng bà H không thực hiện. Đến tháng 3/2021, bà và bà H gặp nhau, bà và bà H có thỏa thuận làm biên nhận nợ, bà H thừa nhận còn nợ bà số tiền hụi 16.000.000 đồng, cam kết trả nhưng bà H cứ hẹn mà không trả cho bà bất cứ khoản tiền nào.

Thời điểm bà H chơi hụi, ký tên vào biên nhận thừa nhận nợ hụi thì giữa bà H và ông Nguyễn Văn L là vợ chồng hợp pháp, hôn nhân còn tồn tại, bà H chơi hụi lấy tên ông L, bà H tham gia chơi hụi, hốt hụi để dùng vào nhu cầu sinh hoạt chung trong gia đình, ông L đều biết. Vì vậy, bà P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Chúc H, ông Nguyễn Văn L liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu), không yêu cầu tính lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Bản photo 01 (một) sổ hụi (có danh sách hụi viên kèm theo), 01(một) tờ giấy ghi tiền hụi còn thiếu (đã đối chiếu bản chính).

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tuy được triệu tập đến các phiên hòa giải, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

Tại Biên bản xác minh của Tòa án vào cùng ngày 07/01/2022, ghi nhận: tại Ban ấp An Thịnh, xã Hội An được ban ấp cung cấp các đương sự vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nêu trên, địa phương biết khi bà P (tên gọi khác là Uyển) có làm chủ nhiều dây hụi, đối với bị đơn Chúc H thì đã đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà tại địa phương và Biên bản xác minh tại Công an xã Hội An xác nhận các đương sự vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Hội An, huyện Chợ Mới, chưa chuyển khẩu đến nơi nào khác.

Tòa án ban hành Thông báo yêu cầu các bên đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ, văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quá thời hạn ấn định các đương sự đều không thực hiện. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện của mình và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thị Chúc H có tham gia 01 dây hụi do bà Bùi Thị P làm chủ. Hụi khui ngày 10/02/2019al, có 27 hụi viên tham giua, hụi 1.000.000 đồng/tháng. Ngày 10/10/2019 (lần thứ 9), bà H kêu 330.000 đồng và hốt hụi, tổng số tiền là 19.560.000 đồng, ngày 15/10/2019, bà P giao tiền tại nhà bà H, tiền hoa hồng là 500.000 đồng. Việc giao nhận tiền không có lập biên bản. Sau khi hốt hụi, bà H có đóng hụi được 02 lần rồi ngưng không đóng nữa cho đến khi dây hụi kết thúc tháng 3/2021al. Sau khi hốt hụi bà H còn nợ tiền hụi 16.000.000 đồng, bà P đã nhiều lần yêu cầu nhưng đến nay bà H vẫn chưa trả nên bà P khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 16.000.000 đồng. Ngoài ra, bà P cho rằng trong thời gian bà H chơi hụi thì bà H và ông Nguyễn Văn L là vợ chồng, bà H dùng tiền chơi hụi để chi tiêu cho gia đình nên yêu cầu ông L có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả tiền cho bà P, không yêu cầu tính lãi suất.

Phía bà H và ông L từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo đúng quy định nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P.

Xét thấy, căn cứ bà P khởi kiện là giấy hụi tháng 01/2020, (hụi ngày 19/3) tổng số tiền nợ 16000 đồng (ngày 07 tây), bà H có ký tên. Khoảng tháng 3/2021, khi biết bà H đi làm về bà P có đến yêu cầu bà H trả 16.000.000 đồng và bà H có viết vào giấy nợ đoạn "07 tây tổng số tiền 1.6000 nhưng thực tế là 16.000.000 đồng bà H có ký tên vào giấy nợ, những nội dung khác trong giấy nợ là do bà P viết, bà H hứa mỗi tháng sẽ trả 1.000.000 đồng nhưng không thực hiện nên bà P khởi kiện, yêu cầu bà H, ông L liên đới trả cho bà số tiền 16.000.000 đồng. Mặc khác, ông Lê Văn Đ cũng trình bày, ông có tham gia dây hụi do bà P làm chủ, hụi 1.000.000 đồng/tháng, vào năm 2019, tên trong danh sách là "Bà Đ" vì ông để cho vợ tham gia. Trong dây hụi này có bà H tham gia, tên trong danh sách là "Ông L". Việc bà H hốt hụi và không chầu hụi chết cho bà P, ông không rõ. Từ đó, có căn cứ xác định rằng, bà H vi phạm nghĩa vụ của hụi viên, sau khi hốt hụi không chầu hụi nên bà P khởi kiện yêu cầu bà Hiền trả 16.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với

quy định tại Điều 471 Bộ Luật dân sự và Điều 16, 24 Nghị định số 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường.

Đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm liên đới trả cho bà P số tiền 16.000.000 đồng. Thấy rằng, qua các Biên bản xác minh ngày 14/01/2022 và 22/01/2022 xác định hiện nay, ông L và bà H vẫn là vợ chồng nên có căn cứ xác định rằng, trong thời gian bà H tham gia hụi của bà P đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và ông L cũng không có ý kiến cũng như gửi văn bản trình bày đối với yêu cầu nên việc bà Phương yêu cầu ông L cùng bà H trả số tiền 16.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 18, 23 Nghị định 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P đối với bà Nguyễn Thị Chúc H và ông Nguyễn Văn L.

- Buộc bà Nguyễn Thị Chúc H và ông Nguyễn Văn L trả cho bà Bùi Thị P số tiền 16.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, bà Ph yêu cầu bị đơn trả tiền hụi còn nợ; căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp "hợp đồng dân sự về hụi".

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện C căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt của những người này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Căn cứ xác lập và thực hiện hợp đồng: Theo lời trình bày của bà P giữa bà với bà H có hợp đồng giao dịch hụi do bà làm chủ hụi, bà H tham gia 01 dây hụi với tư cách là hụi viên, sau khi hốt hụi, bà H không chầu lại tiền hụi chết; dây hụi này, bà H còn phải chầu hụi chết cho bà 16 kỳ tương ứng với số tiền 16.000.000 đồng; hụi

mãn thì bà có gặp bà H, bà và bà H có làm biên nhận, bà H thừa nhận số tiền hụi còn nợ, cam kết sẽ trả nhưng không thực hiện.

[4.2] Căn cứ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp 01 (một) sổ hụi, tờ biên nhận photo có chữ ký, ghi họ tên của bà H, trong sổ hụi danh danh thể hiện cụ thể hụi viên, trong đó có "ông L" (bà Chúc H là vợ ông L) và những hụi viên khác cùng tham gia, dây hụi 1.000.000 đồng; hụi đã mãn.

Thu thập chứng cứ, Tòa án tiến hành lấy lời khai người chơi hụi chung với bà Chúc H được ông Lê Văn Đ thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà P (tên gọi khác là Uyển) làm chủ, dây hụi 1.000.000đồng/tháng, trong dây hụi này ông chơi cùng với vợ ông L, trong danh sách hụi viên tên "ông L" nhưng thực sự là vợ ông Lành là người tham gia chơi hụi, khi Cán bộ Tòa án làm việc ông mới biết tên là Nguyễn Thị Chúc H; bà H trực tiếp tham gia chơi và đóng hụi, ông cũng đã hốt hụi và dây hụi này đã mãn, việc bà H có hốt hụi sau đó không đóng lại cho bà P "Uyển" hay không thì ông không rõ vì ông cũng đã hốt phần hụi của mình.

Tại biên bản xác nhận và cam kết trả nợ được các bên lập tháng 3/2021, thể hiện: Bà Chúc H thừa nhận còn nợ bà P số tiền 16.000đồng, có chữ ký, ghi tên xác nhận nợ hụi của bà Nguyễn Thị Chúc H.

Bên cạnh đó, thời điểm bà H tham gia chơi hụi và đến nay giữa bà H và ông L là vợ chồng chung sống cùng nhau, hôn nhân hợp pháp vẫn còn tồn tại. Vì vậy, bà P yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn L liên đới cùng bà Nguyễn Thị Chúc H trả cho bà số tiền nợ hụi 16.000.000 đồng (mười sáu triệu), không yêu cầu tính lãi suất.

Mặt khác, bà H, ông L được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà P nhưng hết thời hạn ấn định ông L, bà H không gửi bất kỳ văn bản nào trình bày ý kiến của mình về số tiền nợ hụi. Vì vậy, Hội đồng xét xử trên cơ sở tài liệu, chứng cứ bà P cung cấp đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ Luật dân sự và Điều 16, 24 Nghị định số 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường.

[4.3] Về lãi suất, do bà P không yêu cầu, không đề cập.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu được chấp nhận nên bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 400.000 đồng (bốn trăm nghìn) theo

Biên lai thu tiền số 0009934 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bà H, ông L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch trên số tiền phải có nghĩa vụ trả cho bà P, cụ thể: 16.000.000 đồng x 5% = 800.000 đồng (tám trăm nghìn).

[6] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 298, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 16, 24 Nghị định số 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P (Uyển);

Buộc bà Nguyễn Thị Chúc H, ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị P (Uyển) số tiền nợ hụi 16.000.000 đồng (mười sáu triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Chúc H, ông Nguyễn Văn L phải chịu 800.000 đồng (tám trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà P 400.000 đồng (bốn trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009934 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Bùi Thị P có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Đối với, bà Nguyễn Thị Chúc H, ông Nguyễn Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong